

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/6/2024;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 230/2024/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông NVL, sinh năm 1972.

- Bà ĐVT, sinh năm 1974.

Cùng trú tại: thôn Y, xã A, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về tình cảm*: Ông NVL và bà ĐVT kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND A, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 08/9/1994, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông NVL và bà ĐVT phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của ông bà thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của ông bà là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông NVL và bà ĐVT.

[2] *Về con chung*: Ông NVL và bà ĐVT có 03 con chung là chị NT, sinh ngày 19/4/1995, chị TA, sinh ngày 14/7/1998 và anh TL, sinh ngày 18/02/2004. Hiện nay 03 con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, phát triển bình thường. Ông NVL và bà ĐVT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung*: Ông NVL và bà ĐVT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông NVL và bà ĐVT không vay nợ ai và không cho ai vay, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau này nếu có phát sinh thì ông bà tự chịu trách nhiệm.

[5] *Về lệ phí*: Ông NVL và bà ĐVT phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông NVL và bà ĐVT.

- *Về con chung*: Ông NVL và bà ĐVT có 03 con chung là chị NT, sinh ngày 19/4/1995, chị TA, sinh ngày 14/7/1998 và anh TL, sinh ngày 18/02/2004. Hiện nay 03 con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, phát triển bình thường. Ông NVL và bà ĐVT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Ông NVL và bà ĐVT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông NVL và bà ĐVT không vay nợ ai và không cho ai vay. Sau khi ly hôn có phát sinh công nợ ông bà tự chịu trách nhiệm.

**2. Về lệ phí Tòa án**: Ông NVL và bà ĐVT phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005780 ngày 07/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Bà ĐVT đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### **Nơi nhân:**

- Các bên đương sự;
- VKS huyện Hoài Đức;
- UBND xã A; H. Hoài Đức,  
Tp. Hà Nội; (GCNKH số 46 ngày 08/9/1994);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Văn Nghiêm**

